

Bản án số: 30 /2019/HS-ST

Ngày: 05-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG L, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Minh Thiết**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Ngọc Lương** – Kiểm sát viên.

Ngày **05** tháng **9** năm **2019** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo: **Hồ Phương L**, sinh năm 1992 tại xã Hiếu H, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ĐKKHKT: ấp Phú Đ, xã Hiếu H, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Thăng và bà Trần Thị Mỹ Th.

*Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.*

Tiền sự: Ngày 16/6/2019 bị Công An xã Hiếu H, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: có 02 tiền án;

+ Ngày 10/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 06 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em; Ngày 26/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, Tòa án tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù về tội hiếp dâm trẻ em và trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa đến ngày 07/01/2015 chấp hành án xong về địa phương.

+ Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng L tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chấp

hành án tại Trại giam Phước Hòa đến ngày 08/12/2017 chấp hành án xong về địa phương;

- *Người bị hại:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mắt)

Địa chỉ: ấp Phú Đ, xã Hiếu H, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Trần Thị Mỹ Th**, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mắt)

2/ Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mắt)

Cùng địa chỉ: ấp Phú Đ, xã Hiếu H, Huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08/6/2019 chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 ngụ tại ấp Phú Đ, xã Hiếu H, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô biển số 64D1-021.48 đến nhà bà Trần Thị Mỹ Th, sinh năm 1969, ngụ ấp Phú Đ, xã Hiếu H, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến nơi gặp bà Th, chị L có hỏi bà Th cho gửi nhờ chiếc xe mô tô biển số 64D1-021.48 để chị L đi Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Th đồng ý. Chị Th dẫn xe mô tô biển số 64D1-021.48 đậu tại khu vực hành Lg trước sân nhà của bà Th, rút chìa khóa xe ra cất giữ.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ Phương L là con của bà Th thức dậy đi ra trước cửa nhà, bị cáo L nhìn thấy xe mô tô biển số 64D1-021.48 đang đậu trước nhà không biết xe của ai, không có người trông giữ nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt. L dùng kéo có sẵn trong người cắt dây điện khóa máy xe và dẫn xe mô tô biển số 64D1-021.48 ra trước cửa rào giáp đường Tỉnh lộ 906 đạp xe nổ máy. Cùng lúc bà Th đang ở nhà sau nghe có tiếng chó sủa và tiếng xe mô tô ở nhà trước nên liền đi ra xem thì phát hiện L đang điều khiển xe chạy nên bà Th la lên “Sau mày lấy xe của người ta ?” L vừa điều khiển xe vừa nói “mượn xe đi công chuyện chút về trả” khi L đi khỏi bà Th điện Thại cho chồng là ông Hồ Văn Thăng biết sự việc L lấy xe mô tô biển số 64D1-021.48 của chị L, ông Thăng liền đi tìm L nhưng không gặp, điện Thại cho L cũng không liên lạc được.

Đến ngày 16/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng L phát hiện Hồ Phương L điều khiển xe mô tô không có biển số về nhà nên mời làm việc và tạm giữ xe.

Quá trình điều tra L khai nhận sau khi lấy trộm được xe mô tô biển số 64D1-021.48 L điều khiển xe đến gặp Lê Văn Nhiều, sinh năm 1991, cư ngụ ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và bạn gái của Nhiều

tên Tạ Thị Hồng Hoa, sinh năm 1992, cư ngụ số 61/9 khóm 5, phường 4, Tp. Vĩnh Long tại phòng trọ của Nhiều ở xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nhờ Nhiều đi bán xe dùm. Nhiều kêu Quốc (không rõ họ tên, địa chỉ) đi bán xe mô tô biển số 64D1-021.48 được số tiền 1.700.000đồng, Nhiều đưa cho L 600.000đồng, Quốc 200.000đồng còn lại 900.000đồng Nhiều cất giữ.

Ngoài ra L còn khai nhận cùng Nhiều thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 64H8-1743 vào ngày 09/6/2019 tại Thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi lấy trộm xong Nhiều tháo biển số xe 64H8-1743 bỏ và đưa cho L biển số xe của Nhiều là 64F1-329.25 để L gắn vào sử dụng. Đến ngày 16/6/2019 L điều khiển xe không biển số về nhà ấp Phú Đ, xã Hiếu H, huyện Vũng L thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng L mời làm việc và tạm giữ xe.

Tại kết luận định giá số 39/TTHS ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vũng L định giá xe mô tô biển số 64D1-021.48 có giá trị thành tiền là 3.920.000đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Qua điều tra và tiến hành đối chất giữa Hồ Phương L và Lê Văn Nhiều, Nhiều không thừa nhận việc L có nhờ Nhiều đi bán xe mô tô biển số 64D1-021.48 như L trình bày, ngoài ra xe mô tô biển số 64D1-021.48 là vật chứng không thu hồi được nên chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn Nhiều. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng L tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô không biển số do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng L tạm giữ, qua kiểm tra bên trong cốp xe có 01 biển số xe 64F1-329.25; xe có số khung RLHHC 12308Y433709; số máy HC12E-2180208. Ngày 25/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng L có công văn số 113 thông báo đến Công an huyện Long Hồ tiến hành điều tra xác minh thì phát hiện xe mô tô có số khung RLHHC 12308Y433709; số máy HC12E-2180208 có biển số 64H8-1743 là của anh Lê Nhật Trường cư ngụ tại địa chỉ số 222, khóm 1, Thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/6/2019 tại khóm 1, Thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 103 và thông báo truy tìm vật chứng số 15 cùng ngày 12/6/2019. Ngày 03/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng L đã bàn giao xe mô tô có số khung RLHHC 12308Y433709; số máy HC12E-2180208, biển số xe 64F1-329.25 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với người tên Quốc qua điều tra chưa xác định được họ tên địa chỉ nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng L tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngày 16/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vũng L ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 53 ngày 16/6/2019 và Quyết định khởi tố bị can số 41 ngày 16/6/2019 đối với Hồ Phương L về hành vi trộm cắp tài sản, và ra lệnh bắt tạm giam từ ngày 16/6/2019 cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L đã truy tố bị cáo Hồ Phương L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc xử lý đối với bị cáo và giải quyết vụ án: Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đồng thời tóm tắt kết luận nội dung vụ án và phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hồ Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô biển số 64D1-021.48 do chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991 cư ngụ ấp Phú Đ, xã Hiếu H, huyện Vũng L là em ruột chị Nguyễn Thị L đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Chị Đ đã tặng cho chị L sử dụng, định đoạt nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị Đ không có yêu cầu gì đối với xe mô tô 64D1-021.48. Ngày 28/6/2019 bà Trần Thị Mỹ Th và chị Nguyễn Thị L đã tự thỏa H về việc bồi thường số tiền 3.920.000đồng cho chị L nên chị L không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự và cũng không có ý kiến gì khác. Bà Th cũng không yêu cầu Hồ Phương L trả lại số 3.920.000đồng, nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Phương L nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Phương L đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2019 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe biển số 64D1-021.48 hiệu SYM của chị Nguyễn Thị L đang gửi nhờ nhà bà Trần Thị Mỹ Th, giá trị thành tiền là 3.920.000đồng.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo muốn có tiền để sử dụng cho lợi ích cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà lén lút trộm cắp tài sản của người khác làm của riêng mình, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu có tiền sự chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội; Qua đó cho thấy bị cáo xem thường và bất chấp pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/6/2019 bà Trần Thị Mỹ Th và chị Nguyễn Thị L đã tự thỏa H về việc bồi thường số tiền 3.920.000đồng cho chị L nên chị L không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự và cũng không có ý kiến gì khác. Bà Th cũng không yêu cầu Hồ Phương L trả lại số tiền trên nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Phương L nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng).

[6] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Tuyên bố:** Bị cáo Hồ Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Phương L 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/6/2019.

**2/ Về trách nhiệm dân sự:**

Bà Trần Thị Mỹ Th đã tự nguyện thỏa H bồi thường số tiền 3.920.000đồng cho chị Nguyễn Thị L. Chị L đã nhận đủ số tiền 3.920.000đồng cũng không yêu gì thêm. Bà Th không yêu cầu Hồ Phương L trả lại số tiền đã bồi thường cho chị L, nên không xem xét.

### **3/ Về án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ Phương L nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

### **4/ Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa H thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- **VKSND tỉnh Vĩnh Long;**
- VKSND huyện Vũng L;
- Chi cục THADS huyện Vũng L;
- CQĐT Công an huyện Vũng L;
- **CQTHAHS Công an Vũng L;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- **Bị hại;**
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Minh Thiết**